

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Giàng Thị Yên

Ông Lê Mai Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vàng A L (tên gọi khác: Không) sinh năm 1982, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C (Đã chết) và con bà Cháng Thị M; có vợ Giàng Thị S, sinh năm 1983 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2020 đến ngày 02/12/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L: Bà Triệu Thị H - Luật sư, thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị S, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A C, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2020 tại khu vực bản N, xã P, huyện D, tỉnh Điện Biên, Vàng A L tìm và mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi 30 túi Methamphetamine với giá 15 triệu đồng sau đó mang về nhà cất giấu. Ngày 25/11/2020 có người đàn ông tự giới thiệu tên là O gọi điện thoại cho L thông báo về việc có người cần mua ma túy bảo L mang xuống bản N, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bán cho họ. L thỏa thuận bán số ma túy với giá 25 triệu đồng, còn O bán được giá cao hơn thì O được hưởng. L và O đã mang ma túy đến bản N, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để bán nhưng chưa gặp được người mua, sau đó L mang số ma túy cất giấu trong rừng. Ngày 28/11/2020 O điện thoại cho L để mang ma túy đi bán, ngày 29/11/2020 L xuống khu vực bản N, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên lấy ma túy cùng O mang ma túy đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án, còn O lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1035/GĐ-PC09 ngày 09/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 30 (Ba mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A L là 594,3 gam.
- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Vàng A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A L 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào

chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, trong quá trình tạm giam tại trại tạm giam bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc điều tra phòng chống tội phạm, gia đình bị cáo có bác ruột là Vàng Ca A là liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Do điều kiện kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy 27V1- 000 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Vàng A L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do biết được việc mua bán ma túy thu được nhiều lợi nhuận, ngày 24/11/2020 Vàng A L đã tìm và mua được 30 túi Methamphetamine với giá 15 triệu đồng, khi có người đàn ông tên O giới thiệu có người cần mua ma túy, L và O thỏa thuận số ma túy đó L bán giá 25 triệu đồng còn O bán cao hơn thì O được hưởng. L đã mang ma túy đến khu vực bản N, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để cất giấu và liên lạc với người mua ma túy để bán, đến hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/11/2020 khi Vàng A L mang ma túy đi đến khu vực bản N, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng gồm 30 túi Methamphetamine có khối lượng là 594,3 gam, còn đối tượng tên O bỏ chạy thoát.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vàng A L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 594,3 gam Methamphetamine nhằm để bán kiếm lời, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Vàng A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vàng A L là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là do háms lời. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra theo công văn số 106 ngày 20/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên về việc đề nghị xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A L, bị cáo có bác ruột tên là Vàng Ca A là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4]. **Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 579,3 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng A L là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và 01 ba lô vải màu xanh có quai đeo đã cũ qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động và xe máy là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe và trả 1/2 giá trị còn lại cho vợ bị cáo là bà Giàng Thị S.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Vàng A L do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người đó, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên là O nhà ở bản I, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là người đã giới thiệu người mua và đi cùng bị cáo để bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh hiện O vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 579,3 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng A L là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Bontel, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A L.

- 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ đen, loại xe hai bánh từ 50- 175cm³, dung tích xi lanh 110, biển kiểm soát 27V1-000, số khung X, số máy Y, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A L.

*** Trả lại cho bị cáo Vàng A L:**

- 01 (Một) Chứng minh thư nhân dân số 040364603 mang tên Vàng A L.

*** Trả lại cho Bà Giàng Thị S, sinh năm 1983, Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên.**

- 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ đen, loại xe hai bánh từ 50- 175cm³, dung tích xi lanh 110, biển kiểm soát 27V1 – 000, số khung X, số máy Y, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/03/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng A L không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Vàng A L;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng HC - STP tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Trọng Đoàn